



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 10

Ngày 01 tháng 6 năm 2007

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
16-5-2007	Quyết định số 1111/2007/QĐ-UBND về việc ban hành quy định một số điểm cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	4
31-5-2007	Quyết định số 1262/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn công đức tu bổ, xây dựng Di tích lịch sử Đền Hùng.	19
HĐND HUYỆN CẨM KHÊ		
27-3-2007	Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐNDCK về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thị trấn Sông Thao đến năm 2010.	24
HĐND HUYỆN TAM NÔNG		

21-5-2007	Chi thị số 09/2007/CT-HĐND về việc quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Tam Nông năm 2007.	27
-----------	---	----

HĐND HUYỆN THANH BA

04-5-2007	Nghị quyết số 52/2007/NQ-HĐND phê duyệt Đề án phổ cập Giáo dục bậc trung học giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015.	29
04-5-2007	Nghị quyết số 53/2007/NQ-HĐND chương trình dân số, gia đình và trẻ em giai đoạn 2007 - 2010.	33
04-5-2007	Nghị quyết số 54/2007/NQ-HĐND về đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền cơ sở giai đoạn 2007 - 2010.	36
04-5-2007	Nghị quyết số 55/2007/NQ-HĐND về việc bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ.	39

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

22-5-2007	Quyết định số 1192/QĐ-UBND về việc quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh của Hội đồng nhân dân 3 cấp trực thuộc tỉnh Phú Thọ.	42
24-5-2007	Quyết định số 1212/QĐ-UBND v/v duyệt đối tượng, số lượng, mức trợ giá và giá bán giống lúa lai, lúa nguyên chủng, chất lượng cao vụ mùa 2007.	44
25-5-2007	Quyết định số 1220/QĐ-UBND về việc chuyển Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam tỉnh Phú Thọ từ Hội Chữ thập đỏ thành về Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh quản lý, điều hành.	46
31-5-2007	Quyết định số 1252/QĐ-UBND về việc cho phép thành lập Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện Phù Ninh.	47
31-5-2007	Quyết định số 1256/QĐ-UBND v/v Quy định giá thóc để áp dụng thuế sử dụng đất nông nghiệp vụ chiêm năm 2007.	48

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

21-5-2007	Quyết định số 1173/QĐ-UBND v/v duyệt dự án lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	49
22-5-2007	Quyết định số 1190/QĐ-UBND1 về việc điều chỉnh và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước cho thành phố Việt Trì, huyện Phù Ninh và huyện Lâm Thao.	52
24-5-2007	Quyết định số 1208/QĐ-UBND về việc duyệt đề cương và dự toán chi phí lập Quy hoạch tổng thể chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015.	59
29-5-2007	Quyết định số 1239/QĐ-UBND về việc điều chỉnh và giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2007 cho huyện Tân Sơn và Thanh Sơn.	62
31-5-2007	Quyết định số 1268/QĐ-UBND1 về việc bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Thọ.	69
31-5-2007	Quyết định số 1269/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Thọ.	70

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1111/2007/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 16 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định một số điểm cụ thể về công tác
thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số điểm cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể, tổ chức có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Doãn Khánh

QUY ĐỊNH

Một số điểm cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1111/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 của UBND tỉnh Phú Thọ)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này cụ thể hoá các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; các hình thức, danh hiệu thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh khen thưởng; và trình khen thưởng, quy trình xét chọn, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng, sử dụng, quản lý kinh phí thi đua, khen thưởng.

Việc xét tặng các danh hiệu thi đua khác của tỉnh có sau quy định này sẽ có hướng dẫn riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua: Các tập thể, cá nhân trong các cơ quan Nhà nước; nhân dân lao động; các tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội nghề nghiệp; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các cá nhân, tổ chức người nước ngoài làm việc thường xuyên tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng khen thưởng: Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ đều được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

Thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác công khai, trên cơ sở đảm bảo tinh thần đoàn kết và phát triển. Phát động phong trào thi đua phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và phải xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua cụ thể. Các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua (có thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt và thi đua theo chuyên đề). Việc xét tặng các danh hiệu thi đua sẽ căn cứ vào nội dung đăng ký thi đua, kết quả của phong trào thi đua để công nhận tặng các danh hiệu thi đua hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng và kịp thời. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn có phạm vi ảnh hưởng lớn được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

2. Ưu tiên khen thưởng các tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao. Các tập thể có phạm vi lớn chỉ khen thưởng tổng kết năm (đối với khen cấp tỉnh).

3. Khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt chỉ thực hiện khi:

+ Kế hoạch triển khai đã được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh phê duyệt (trong đó có nội dung khen thưởng).

+ Có đăng ký thi đua các chỉ tiêu thi đua cụ thể; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm (qua Ban TĐKT tỉnh để theo dõi, tổng hợp).

+ Tổng kết giai đoạn 5 năm, 10 năm.

4. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất, phải là những thành tích đặc biệt có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong toàn ngành, toàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền công nhận và đề nghị.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Tập thể nhỏ là các đơn vị thành viên của đơn vị sở như: Tổ, đội, phòng và tương đương.

2. Đơn vị cơ sở: Là đơn vị có tư cách pháp nhân, đối với đơn vị hành chính là cấp xã, đối với đơn vị kinh tế là các đơn vị hạch toán độc lập; đối với đơn vị sự nghiệp là các trường, trung tâm.

3. Tập thể lớn: Là các đơn vị có phạm vi hoạt động rộng, có quy mô tổ chức gồm nhiều đơn vị thành viên (Sở, ban, ngành, các đoàn thể, các huyện, thành, thị, các tổng công ty).

**CHƯƠNG II
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA****Điều 6. "Lao động tiên tiến"**

1. Cá nhân thuộc đối tượng tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng được tham gia để chọn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", chọn trong số những người hoàn thành nhiệm vụ, mới được xét tặng.

2. Đối với lãnh đạo: Ngoài các tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 6 Quy định này, phải đạt được các điều kiện sau:

a) Lãnh đạo tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở: Tập thể phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", các tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

b) Lãnh đạo tập thể lớn, đơn vị cơ sở: Đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải hoàn thành 100% nhiệm vụ, kế hoạch được giao, ít nhất 50% tập thể nhỏ đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", các tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

c) Lãnh đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh: Đơn vị phải hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chính sách đối với người lao động và không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

Điều 7. "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở xét tặng cho những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là "Lao động tiên tiến";

b) Có sáng kiến, cải tạo kỹ thuật áp dụng công nghệ mới, hoặc có giải pháp, sáng kiến cải tiến về lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị (Sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cơ sở công nhận).

2. Đối với lãnh đạo: Ngoài những tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này phải đạt được các điều kiện sau:

a) Lãnh đạo tập thể nhỏ: Tập thể phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc";

b) Lãnh đạo đơn vị cơ sở: Đơn vị cơ sở đó phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", phải có ít nhất 50% tập thể nhỏ đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và có tập thể nhỏ đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc";

c) Lãnh đạo tập thể lớn: Đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch và phải được xếp loại khá trở lên trong khối thi đua.

d) Lãnh đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh: Đơn vị phải hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh có hiệu quả; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chính sách đối với người lao động và các chính sách xã hội địa phương, các tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh; không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

Điều 8. "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

b) Có tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, hoặc có những sáng kiến giải pháp kỹ thuật; những phương pháp quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất tiên bộ hoặc áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác (Đề tài, sáng kiến, giải pháp phải được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, cấp ngành nghiệm thu, công nhận mang lại hiệu quả).

Thành tích đạt được có tác dụng nêu gương trong phạm vi toàn ngành, toàn tỉnh;

2. Đối với lãnh đạo: Ngoài các tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 8 Quy định này còn phải đạt các điều kiện sau:

Ba năm liên tục trước thời điểm trình khen thưởng, đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và ít nhất 1 lần được Chủ tịch UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW tặng Bằng khen, hoàn thành vượt mức ít nhất 10% kế hoạch trên các lĩnh vực được giao và năm trình khen thưởng được đánh giá xếp loại tốt trong khối thi đua của ngành của tỉnh.

Điều 9. "Chiến sỹ thi đua toàn quốc"

1. Được đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" cho cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã có 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh";

b) Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh hoặc cấp Nhà nước; hoặc có công trình nghiên cứu, ứng dụng; giải pháp kỹ thuật; áp dụng công nghệ mới; phương pháp quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo khoa học mang lại hiệu quả cao. Đề tài, giải pháp đã được nghiệp thu, tổng kết và áp dụng kết quả.

Thành tích tiêu biểu đó có tác dụng nêu gương trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc về lĩnh vực chuyên ngành.

2. Đối tượng lãnh đạo: Ngoài các tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 9 Quy định này còn phải đạt các điều kiện sau:

Sáu năm liên tục trước thời điểm trình khen thưởng đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", trong đó ít nhất có 02 lần được Chủ tịch UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW tặng Bằng khen, 01 lần được tặng Cờ thi đua của tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW và năm trình khen thưởng được đánh giá xếp loại xuất sắc trong khối thi đua của ngành, của tỉnh.

Điều 10. "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những tập thể hoàn thành nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt kế hoạch trên các lĩnh vực được giao, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chính sách đối với người lao động.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực hiệu quả.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ, trong đó trên 50% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. "Tập thể lao động xuất sắc"

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các "Tập thể lao động tiên tiến" và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và các chỉ tiêu kế hoạch trên các lĩnh vực được giao, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chính sách xã hội địa phương và chính sách đối với người lao động, không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực hiệu quả;

- Có trên 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh;

- Được xếp loại tốt trong các khối thi đua của ngành, (huyện) của tỉnh.

Điều 12. Cờ thi đua của UBND tỉnh

Cờ thi đua của UBND tỉnh được tặng cho các khối thi đua, các tập thể thuộc các cấp, các ngành có thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua của ngành, của tỉnh và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức từ 10% trở lên các chỉ tiêu kế hoạch trên các lĩnh vực được giao trong năm;

- Có nhân tố mới, mô hình mới được tổng kết để các tập thể khác trong khối, trong tỉnh công nhận và học tập;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, không có tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; không để xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Điều 13. Cờ thi đua của Chính phủ

Được đề nghị xét tặng Cờ thi đua của chính phủ hằng năm cho những tập thể tiêu biểu nhất dẫn đầu trong các phong trào thi đua toàn quốc của tỉnh và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh;

- Hoàn thành vượt mức 15% trở lên tất cả các chỉ tiêu kế hoạch trên các lĩnh vực được giao trong năm.

- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu trong từng lĩnh vực đã được tổng kết nêu gương cho các tập thể khác trong toàn tỉnh, toàn quốc học tập.

- Nội bộ đoàn kết, tiêu biểu đi đầu trong các lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

**CHƯƠNG III
TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG****Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu chọn trong số những cá nhân đã 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

- Đối với lãnh đạo: Ngoài những tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng phải đạt được các điều kiện sau:

- 02 năm liên tục trước thời điểm khen thưởng đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và năm trình khen thưởng được đánh giá xếp loại tốt trong khối thi đua (đối với các tập thể có tham gia các khối thi đua).

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho các tập thể tiêu biểu trong số những tập thể đã 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc". Đối với các tập thể tham gia trong các khối thi đua: Năm trình khen thưởng được đánh giá xếp loại tốt và xếp thứ 3 trở lên trong khối thi đua có dưới 10 đơn vị thành viên; xếp thứ 4 trở lên đối với các khối thi đua có trên 10 đơn vị thành viên; xếp thứ 5 trở lên đối với khối thi đua có trên 20 đơn vị thành viên.

Điều 15. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Được đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các cá nhân có từ 5 năm liên tục đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, đã được tặng bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW và ít nhất 01 lần được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

- Cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

- Đối với lãnh đạo: Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 15 Quy định này phải đạt được các điều kiện sau:

05 năm liên tục trước thời điểm trình khen thưởng đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và 02 lần được Chủ tịch UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW tặng Bằng khen.

2. Được đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể.

- Đã được tặng Bằng khen của tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW, có từ 03 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc có mô hình, điển hình mới được tổng kết, nhân rộng trong phạm vi ngành, tỉnh.

- Lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Điều 16. Kỷ niệm chương Hùng Vương

"Kỷ niệm chương Hùng Vương" là phần thưởng cao quý của tỉnh, chỉ được xét tặng một lần cho các tập thể, cá nhân có nhiều công lao, thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý của tỉnh:

a. Các tập thể được Nhà nước tặng thưởng một trong các hình thức: Huân chương các loại và danh hiệu vinh dự Nhà nước.

b. Các cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Huân chương các loại, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước.

c. Có công trình đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị cao, 03 lần được Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen lao động sáng tạo hoặc được giải thưởng Hùng Vương về các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật; văn học nghệ thuật.

d. Học sinh đạt giải Huy chương vàng trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực Châu Á và những giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, giảng dạy học sinh đã đạt Huy chương vàng; vận động viên đạt giải Huy chương vàng trong các cuộc thi đấu giải vô địch thế giới, Châu Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á (seagame); những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên và tốp tuyển đoạt giải Huy chương vàng.

e. Là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy từ 5 năm trở lên; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, hoặc Bí thư, Chủ tịch UBND, HĐND cấp huyện, giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh từ 10 năm; Phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện, Phó Giám đốc các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh từ 12 năm trở lên, liên tục giữ các chức vụ: Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND - UBND cấp xã từ 15 năm trở lên.

2. Đối với các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Trung ương, các tổ chức, cá nhân người nước ngoài làm việc tại tỉnh:

a. Đối với tập thể: Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương các loại từ hạng Nhì trở lên hoặc được phong tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước.

b) Đối với cá nhân:

- Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương các loại được phong tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước".

- Các cá nhân thuộc các bộ, ngành, đoàn thể TW có nhiều công lao đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh quốc phòng tỉnh Phú Thọ.

3. Các đối tượng quy định tại Điểm e, khoản 1, Điều này khi xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương cho cá nhân, 05 năm trước thời điểm đề nghị tập thể phải liên tục đạt tiêu chuẩn Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong sạch vững mạnh. Cá nhân không bị hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Trường hợp thời gian chức vụ cao không đủ để được tặng Kỷ niệm chương theo tiêu chuẩn quy định thì thời gian giữ chức vụ cao hơn được tính cho tiêu chuẩn xét tặng ở chức vụ thấp hơn liền kề được quy định.

Điều 17. Huân chương Lao động hạng Ba

1. Được đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng.

a) Đối với lãnh đạo: Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng còn phải đạt được các điều kiện sau:

07 năm liên tục trước thời điểm trình khen thưởng đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và ít nhất có 02 lần được Chủ tịch UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW tặng Bằng khen hoặc 01 lần được tặng cờ thi đua của tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW.

b) Trường hợp có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng được cụ thể tại Điểm b, Khoản 1, Điều 30 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

2. Được đề nghị xét tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho các tập thể đạt 1 trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Trường hợp lập được thành tích xuất sắc đột xuất phải là những thành tích có phạm vi tác động tích cực đã được tổng kết, đánh giá nêu gương học tập trong phạm vi sở, ban, ngành, huyện, thành, thị và được Bộ, ban, ngành, đoàn thể TW hoặc tỉnh công nhận.

Điều 18. Huân chương Lao động hạng Nhì

1. Được đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, Khen thưởng.

a. Đối với lãnh đạo: Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a, khoản 1 Điều 43 Luật TĐKT còn phải đạt được các điều kiện sau:

06 năm liên tục trước thời điểm trình khen thưởng đơn vị, lĩnh vực phụ trách phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và ít nhất có 02 lần được Chủ tịch UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW tặng Bằng khen, 01 lần được tặng Cờ thi đua của tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể TW (đối với đơn vị cơ sở và tập thể lớn).

b. Trường hợp có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, Khen thưởng và được cụ thể hoá tại Điểm b, Khoản 1 Điều 29 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

2. Được đề nghị xét tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho các tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Trường hợp lập được thành tích xuất sắc đột xuất phải là những thành tích có tác động tích cực đã được tổng kết đánh giá nêu gương, học tập trong từng lĩnh vực của cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể TW hoặc tỉnh.

Điều 19. Huân chương Lao động hạng Nhất.

1. Được đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 2 Điều 42 Luật Thi đua, Khen thưởng.

a. Đối với lãnh đạo: Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 42 Luật Thi đua, Khen thưởng còn phải đạt được các điều kiện tại Điểm a, khoản 1 Điều 18 Quy định này.

b. Trường hợp có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 42 Luật Thi đua, Khen thưởng được cụ thể tại Điểm b, Khoản 1, Điều 28 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

2. Được đề nghị xét tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 42 Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Trường hợp lập được thành tích xuất sắc đột xuất phải là những thành tích có phạm vi ảnh hưởng tích cực và được nêu gương học tập trong toàn quốc.

CHƯƠNG IV

QUY TRÌNH XÉT CHỌN - THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

KINH PHÍ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1. Quy trình xét chọn.

Điều 20. Đối với tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở

1. Tổ chức cuộc họp toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức xét chọn bình bầu những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác (đối chiếu với cá tiêu chuẩn của Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy định này). Đối tượng đủ tiêu chuẩn trình khen thưởng phải được 2/3 tổng số cán bộ công nhân viên biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Số người tham gia cuộc họp bình xét phải có ít nhất 80% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức trong tập thể nhỏ.

2. Lập biên bản kết quả bình xét và đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị cơ sở xem xét trình Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng, công nhận danh hiệu thi đua hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 21. Đối với đơn vị cơ sở và tập thể lớn

1. Trên cơ sở kết quả bình xét của các tập thể nhỏ và các đơn vị cơ sở Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị cơ sở huyện, ngành sẽ tiến hành họp xem xét, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ trưởng đơn vị ra các quyết định khen thưởng và công nhận danh hiệu thi đua, hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Đối tượng đủ tiêu chuẩn được khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng phải được 2/3 thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Cuộc họp bình xét của Hội đồng TĐKT đơn vị phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự.

2. Lập biên bản kết quả bình xét và đề nghị Thủ trưởng đơn vị ra quyết định khen thưởng, công nhận các danh hiệu thi đua và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng. (Theo thẩm quyền quy định tại Điều 80, Luật TĐKT).

Mục 2. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng

Điều 22. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ tiền lương thì Thủ trưởng cấp đó có trách nhiệm xét trình cấp trên khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Riêng ngành Giáo dục & Đào tạo sau khi cấp huyện xem xét đề trình khen ở cấp tỉnh sẽ hiệp y với ngành để ngành tập hợp và trình UBND tỉnh.

2. Cấp, ngành nào chủ trì phát động các đợt thi đua, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó, ngành đó khen thưởng và trình cấp trên (Quản lý chuyên ngành lĩnh vực đó) khen thưởng.

3. Đối với các công ty Nhà nước; công ty có vốn đầu tư nước ngoài công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể khi trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty, Ban chủ nhiệm các tổ chức, trực tiếp đề nghị khen thưởng có xác nhận đề nghị trình của khối thi đua, trên cơ sở hiệp y với UBND các huyện, thành, thành, thị nơi có trụ sở của đơn vị.

Điều 23. Thời gian nộp hồ sơ

1. Đối với khen thưởng tổng kết kế hoạch hàng năm ở cấp tỉnh: Chậm nhất là ngày 15/3 năm sau. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, chậm nhất 20/6 năm sau.

2. Đối với khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ và danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", chậm nhất 30/1 năm sau, đối với các đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế, chậm nhất 10/2 năm sau.

3. Đối với khen cao: (Các hình thức khen thưởng của Chính phủ và Nhà nước), chậm nhất vào 30/3 năm sau. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, chậm nhất 10/7 năm sau.

4. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp chậm nhất sau 10 ngày lập được thành tích, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Khen thưởng theo chuyên đề: Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải nộp trước ngày tổ chức hội nghị ít nhất là 20 ngày.

Điều 24. Hình thức hồ sơ

Toàn bộ hồ sơ trình khen thưởng phải được đánh máy trên khổ giấy A4, không được tẩy xoá, sửa chữa, đúng thể thức văn bản.

Đối với các hồ sơ trình khen cao (các hình thức khen của Chính phủ và Nhà nước) hồ sơ phải đóng thành quyển có bìa, dán gáy, đủ số lượng theo quy định.

Điều 25. Thủ tục hiệp y

1. Khi trình khen thưởng cho các tập thể và cá nhân là lãnh đạo các đơn vị cơ sở trực thuộc các sở, ngành của tỉnh, các doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn huyện, thành, thị nào phải có ý kiến đánh giá, xác nhận của huyện, thành, thị đó. Đối với các phòng, ban cấp huyện khi trình khen Cờ thi đua của tỉnh và các hình thức khen cao phải có văn bản hiệp y của các sở, ngành quản lý cấp tỉnh.

2. Khi trình khen thưởng cho các tập thể và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước phải có xác nhận của cơ quan thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và của cơ quan bảo hiểm xã hội về trách nhiệm thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội đối với người lao động.

Mục 3. Hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp tỉnh**Điều 26. Đối với cá nhân**

Hồ sơ nộp Ban TĐKT tỉnh 2 bộ bản chính, mỗi bộ gồm:

1. Tờ trình (kèm theo danh sách) của cấp trình UBND tỉnh;
2. Biên bản bình xét, hoặc bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cùng cấp;
3. Bản báo cáo thành tích cá nhân, có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp; xác nhận của cấp trình khen và văn bản hiệp y quy định tại Điều 25 Quy định này;
4. Giấy chứng nhận đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ quan có thẩm quyền "đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh".

Điều 27. Đối với tập thể

Hồ sơ nộp về Ban TĐKT tỉnh 2 bộ bản chính, mỗi bộ gồm:

1. Tờ trình (kèm theo danh sách) của cấp trình UBND tỉnh;
2. Biên bản bình xét của Hội đồng TĐKT cùng cấp;
3. Bản báo cáo thành tích của tập thể, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp và xác nhận của cấp trình khen; văn bản hiệp y được quy định tại Điều 25 Quy định này.